

Số: 422/2018/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 725/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú tại: Xóm x, xã TD, huyện TC, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 56/37 đường số 27, phường APĐ, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp SL, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại: Nhà trọ QN, đường PH2, khu phố y, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu H và bà Trần Thị Ngọc H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu H và bà Trần Thị Ngọc H1 đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu S sinh ngày 29/12/2007 cho ông Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu H không yêu cầu bà Trần Thị Ngọc H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Ngọc H1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở bà H thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H và bà Trần Thị Ngọc H1 mỗi bên đồng ý chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H đồng ý nộp thay bà H và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0027298 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hữu H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Thảo